

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN
TỈNH PT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
===== * & * =====

Bản án số 28/2019/HSST
Ngày 11/7/2019

NHÂN DANH

NHÂN DANH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN TỈNH PT.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông: Tạ Đình Quang

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trần Hữu Thọ

2. Ông: Phan Duy Hưng

Th- ký phiên toà Bà Nguyễn Thị Duyên - cán bộ Toà án

Đại diện VKSND huyện TN tỉnh PT tham gia phiên Toà:

ông Phạm Mạnh Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TN, tỉnh PT.
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày
29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2019/QĐXXST-HS
ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : Hà Văn C; Sinh ngày: 19/5/1985;

Sinh trú quán: Khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT;

Quốc tịch : Việt nam ; Dân tộc : Kinh, Tôn giáo : Không;

Trình độ văn hóa : 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ;

Tiền án, tiền sự : Không ;

Con ông : Hà Việt D, (đã chết); con bà: Hà Thị V, sinh năm 1964 ;

Vợ : Lê Thị Kim H, sinh năm : 1990;

Con : có 03 con (lớn 07 tuổi, nhỏ 02 tuổi).

(Bố, mẹ, vợ, con hiện đều ở khu 12, xã H, huyện TN);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2019 đến ngày 14/3/2019 được thay
đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang
tại ngoại tại địa phương.

2. Họ và tên: Vũ Xuân D; Sinh ngày: 04/02/1992;

Sinh trú quán: Khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT;

Quốc tịch : Việt nam ; Dân tộc : Kinh, Tôn giáo : Không;

Trình độ văn hóa : 09/12 ; Nghề nghiệp : Lao động tự do ;

Tiền án, tiền sự : Không ;

Con ông: Vũ Xuân Th, sinh năm 1959; Con bà: Ngô Thị Đ, sinh năm 1957 ;

(Bố, mẹ hiện đều ở Khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2019 đến ngày 14/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

3. Họ và tên: Hà Văn L; sinh ngày: 12/4/1974;

Sinh trú quán : Khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT;

Quốc tịch : Việt nam ; Dân tộc : Kinh, Tôn giáo : Không;

Trình độ văn hóa : 8/12 ; Nghề nghiệp : Lao động tự do ;

Tiền án, tiền sự : Không ;

Con ông: Hà Văn T, sinh năm 1927; Con bà: Lê Thị S, sinh năm 1932;

Vợ : Nguyễn Thị Thuý Ng, sinh năm : 1973 ;

Con : có 02 con (lớn 25 tuổi, nhỏ 22 tuổi).

(Bố, mẹ, vợ hiện đều ở Khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2019 đến ngày 14/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

4. Họ và tên : Vũ Văn N; Sinh ngày: 23/02/1988;

Sinh trú quán: Khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án, tiền sự: Không ;

Con ông: Vũ Văn H, sinh năm 1957; Con bà: Hà Thị H, sinh năm 1958;

(Bố, mẹ hiện đều ở Khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2019 đến ngày 14/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

5. Họ và tên : Trần Văn Th; Sinh ngày: 05/4/1979;

Sinh trú quán: Khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án, tiền sự: Không ;

Con ông: Trần Xuân Ch, đã chết; Con bà: Hà Thị V, đã chết ;

(Bố, mẹ hiện đang ở khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2019 đến ngày 14/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Tại phiên toà các bị cáo có mặt)

+ Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Ngọc D, sinh năm: 1982;

Sinh trú quán: Khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, tổ công tác của Công an huyện TN nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ở của ông Hà Văn T, sinh năm 1927(ở khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT) có một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N và Trần Văn Th đang đánh bạc bằng thức chơi “sâm” sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: số tiền 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc còi (đã cũ). Sau đó đưa các đối tượng cùng vật chứng đã thu giữ được về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TN để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra đã chứng minh, làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng như sau:

Buổi tối ngày 11/3/2019, Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N, Trần Văn Th và Trần Ngọc D ,sinh năm 1982 và Hà Văn N, sinh năm 1969,(đều ở khu 12, xã H, huyện TN) đến nhà ông Hà Văn T (bố đẻ của L) để chơi và uống nước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì các đối tượng D, N, Th, D rủ nhau đánh bạc, tất cả đồng ý đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức chơi “sâm”. D là người đi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ, Th lấy 01 chiếc chiếu còi (của nhà ông T) trải ở nền nhà rồi cả 4 người cùng ngồi xuống để đánh bạc và thống nhất cách chơi như sau: Người cầm cái sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, ai đánh hết số bài trên tay trước thì người đó thắng, những người còn lại tính số quân bài trên tay còn bao nhiêu quân bài thì phải trả cho người thắng là 5.000đ/ một quân bài; ai bị Treo (không đánh được quân bài nào) thì phải trả cho người thắng 80.000đ; ai báo sâm và đánh hết số quân bài trên tay thì mỗi người chơi phải trả 100.000đ. Nếu người báo sâm mà bị một trong số những người chơi chặn lại được thì người báo “Sâm” phải trả cho người “bắt sâm” số tiền tương ứng 150.000đồng trên một người chơi. Ai thắng ván trước thì sẽ được cầm cái ván tiếp theo. Bốn người chơi được một lúc thì D hết tiền nên khoanh chơi nữa và ngồi lên trên bàn uống nước, thì L và C vào chơi cùng 03 người còn lại. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Tam Nông phát hiện bắt quả tang.

Về số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình điều tra các đối tượng đã khai nhận như sau: Hà Văn C có số tiền 700.000 đồng; Hà Văn L có số tiền 1.280.000 đồng; Trần Văn Th có số tiền 1.200.000 đồng; Vũ Văn N có số tiền 1.050.000 đồng; Vũ Xuân D có số tiền 970.000 đồng; Trần Ngọc D có số tiền 850.000 đồng.

+ Tại cáo trạng số 23 /KSĐT ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh PT truy tố các bị cáo Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N và Trần Văn Th về tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điều 321, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại cơ quan điều tra và tr-ớc phiên toà hôm nay các bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên toà hôm nay kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- cáo trạng đã nêu và đề nghị hội đồng xét xử Tuyên bố các bị cáo Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N và Trần Văn Th phạm tội: “Đánh bạc”

□p dụng khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

- Xử phạt các bị cáo Hà Văn Công, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N và Trần Văn Th từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 3 ngày tạm giữ. Nay các các bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 21 ngày đến 17 tháng 21 ngày Cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để theo dõi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung và Miễn Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N và Trần Văn Th.

+ Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói (đã cũ).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà n-ớc số tiền 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện TN tại Kho bạc Nhà nước TN, tỉnh PT).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời thú nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay đều phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai giữa các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập ngày 11/ 03/2019 và vật chứng đã thu đ- ợc nh- vậy có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, tại nhà ở của ông Hà Văn T, sinh năm 1927(ở khu 12, xã H, huyện TN, tỉnh PT) các đối tượng: Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N, Trần Văn Th đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “sâm” sát phạt nhau bằng tiền nhằm thu lời bất chính, với tổng số tiền mà các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc là **6.050.000 đồng** (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi này của các bị cáo Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N, Trần Văn Th đã phạm vào tội “Đánh bạc. Tội và hình phạt đ- ợc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cờ bạc là tệ nạn của xã hội cũ, hiện nay Nhà n- ớc ta đang loại trừ loại tệ nạn này, hành vi phạm tội của các bị cáo không những ảnh h- ưởng đến đời sống kinh tế gia đình của các bị cáo mà còn ảnh h- ưởng đến trật tự trị an ở địa ph- ơng. nhất là trong tình hiện nay các tệ nạn xã hội nh- Cờ bạc, c- óp giật, ma tuý, trộm cắp và các loại tội phạm khác xảy ra trên địa bàn huyện TN diễn ra rất phức tạp, gây d- luận xấu đến trật tự trị an ở địa ph- ơng. Vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết và cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Đối với các bị cáo Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N, Trần Văn Th đều có vai trò như nhau, các bị cáo đều có tuổi đời còn trẻ, lại xuất thân từ người lao động nông dân thuần túy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, như các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp.

[2] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N, Trần Văn Th thấy rằng: Qua xác minh tại địa ph- ơng thì các bị cáo đều sống phụ thuộc vào gia đình tài sản không có, hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Về khẩu trừ thu nhập: Quá trình điều tra xác minh thì các bị cáo đều xuất thân từ lao động nông dân thuần túy, nghề nghiệp đều là lao động tự do, mức thu nhập của các bị cáo thấp và không đều nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói (đã cũ) là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền thu trên chiếu bạc là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Đối với Trần Ngọc D là người lúc đầu đã tham gia đánh bạc với D, N, Th nhưng tính đến thời điểm D nghỉ không đánh bạc nữa thì tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 4.070.000 đồng. Mặt khác Nhân thân của D không có tiền án, tiền sự gì nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với hành vi của D. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện TN để xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Ngọc D. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với anh Hà Văn N quá trình điều tra đã xác định khi các đối tượng đánh bạc anh N chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc cùng. Đối với ông Hà Văn T (là chủ nhà nơi các đối tượng đánh bạc) quá trình điều tra xác minh đã xác định ông T hiện nay đã 93 tuổi, già yếu không nhận thức được hành vi của mình, không đi lại được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN không đề cập xử lý đối với anh N, ông T, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên : Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại toà án và tại phiên toà, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Đối với các bị cáo Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N, Trần Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- **Tuyên bố:** Các bị cáo Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N, Trần Văn Th **phạm tội "Đánh bạc"** .

+ □p dụng khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

- Xử phạt bị cáo Hà Văn L 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ, đ-ợc khấu trừ 3 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 11/03/2019 đến ngày 14/03/2019 quy đổi thành 9 ngày Cải tạo không giam giữ) Nay bị cáo L còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn Cải tạo không giam giữ của bị cáo Hà Văn L tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ □p dụng khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ, đ-ợc khấu trừ 3 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 11/03/2019 đến ngày 14/03/2019 quy đổi thành 9 ngày Cải tạo không giam giữ) Nay bị cáo N còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn Cải tạo không giam giữ của bị cáo Vũ Văn N tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ □p dụng khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ, đ-ợc khấu trừ 3 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 11/03/2019 đến ngày 14/03/2019 quy đổi thành 9 ngày Cải tạo không giam giữ) Nay bị cáo Th còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn Cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Văn Th tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ □p dụng khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

- Xử phạt bị cáo Hà Văn C 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ, đ-ợc khấu trừ 3 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 11/03/2019 đến ngày 14/03/2019 quy đổi thành 9 ngày Cải tạo không giam giữ) Nay bị cáo C còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn Cải tạo không giam giữ của bị cáo Hà Văn C tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321 điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

- Xử phạt bị cáo Vũ Xuân D 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ, đ-ợc khấu trừ 3 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 11/03/2019 đến ngày 14/03/2019 quy đổi thành 9 ngày Cải tạo không giam giữ) Nay bị cáo D còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn Cải tạo không giam giữ của bị cáo Vũ Xuân D tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao các bị cáo Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N, Trần Văn Th cho UBND xã H, huyện T N, tỉnh PT theo dõi, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung và Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N, Trần Văn Th.

2- Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015,

- Tịch thu 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. để sung quỹ nhà n-ớc. (Hiện đang tạm gửi tại kho bạc nhà nước huyện TN, tỉnh PT ngày 25/3/2019)

- Tịch thu tiêu huỷ 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói đã cũ. Vật chứng đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh PT ngày 29 tháng 5 năm 2019.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về thu nộp phí và lệ phí toà án.

+ Các bị cáo: Hà Văn C, Vũ Xuân D, Hà Văn L, Vũ Văn N, Trần Văn Th. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, Các bị cáo tự nguyện thi hành án, phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt đ-ợc quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh PT để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *VKSND Huyện, tỉnh*
- *THAHS (Để thi hành)*
- *Chi cục THADS huyện*
- *Công an huyện*
- *UBND xã H*
- *Bị cáo*
- *Đương sự*
- *Lưu h/s*

Tạ Đình Quang